

Bản án số: 37/2023/DS-ST

Ngày: 18/12/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HOÀ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Thái Cao Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-DS ngày 10/02/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-DS ngày 20/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-DS ngày 06/12/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Phan Thị C – Sinh năm: 1970

Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Bà Hồ Thị Mỹ H - Sinh năm: 1974

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2022, bản tự khai ngày 31/3/2023, ngày 26/7/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị C trình bày: Vào ngày 29/3/2021, bà Hồ Thị Mỹ H có vay của bà Cầm số tiền 200.000.000 đồng và hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Bà C khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền gốc và lãi phát sinh với số tiền là 234.400.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà C trình bày đã được bà H trả 150.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ lại 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị C thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ H trả số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng và rút yêu cầu trả lãi phát sinh.

Trong bản tự khai ngày 26/6/2023, ngày 28/6/2023, biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2023, ngày 16/11/2023, bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H trình bày: Ngày

29/3/2021, bà H có vay tạm bà C số tiền 150.000.000 đồng để chồng tiền mua đất. Do không có tài sản để thế chấp, C yêu cầu bà H viết thành 200.000.000 đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi. Do dịch bệnh bùng phát nên bà H không trả được nợ theo thời hạn đã thỏa thuận. Sau đó, bà H đã trả dần cho bà C nhiều lần và đến tháng 4/2022, bà H đã trả cho bà C 195.000.000 đồng gồm 150.000.000 tiền gốc và 45.000.000 đồng tiền lãi. Bà H không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký của bà Phan Thị C trong các giấy trả tiền. Bà H chỉ đồng ý trả thêm cho bà C 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Phan Thị C đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Hồ Thị Mỹ H phải trả cho bà Phan Thị C số tiền là 50.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu trả lãi phát sinh của nguyên đơn.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Phan Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc bà Hồ Thị Mỹ H phải trả số tiền đã vay và lãi phát sinh, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị C đã thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với bà Hồ Thị Mỹ H. Bà C chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Mỹ H trả lại số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng và rút yêu cầu trả lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu trả lãi phát sinh và chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu đã thay đổi của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Bà Phan Thị C cho rằng vào ngày 29/3/2021, bà Hồ Thị Mỹ H có vay của bà C số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày và không thỏa thuận lãi suất, hai bên có lập giấy mượn tiền đề ngày 29/3/2021. Bà H cho rằng chỉ vay bà C 150.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Bà C cho rằng bà H đã trả cho bà được 150.000.000 đồng và hiện nay còn nợ

50.000.000 đồng. Ngược lại, bà H cho rằng đến tháng 4/2022 bà đã trả hết nợ cho bà C gồm tiền gốc và lãi phát sinh, tổng cộng là 195.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Hồ Thị Mỹ H vay bà Phan Thị C 200.000.000 đồng là có thật và hoàn toàn tự nguyện, được thể hiện tại giấy mượn tiền đề ngày 29/3/2021 do bà H viết và ký tên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H có cung cấp bản sao kê tài khoản khách hàng của Ngân hàng Nam Á và các giấy trả tiền đề ngày 29/3/2021, ngày 12/10/2021, ngày 27/01/2022, ngày 15/5/2022 có chữ ký của bà C. Tuy nhiên, trong nội dung bản sao kê do bà H cung cấp không thể hiện nội dung bà H chuyển tiền trả nợ cho bà C. Bà C không thừa nhận đã ký vào các giấy trả tiền do bà H cung cấp và bà H cũng không yêu cầu giám định chữ ký của bà C nên không có căn cứ xác định bà H đã trả tiền cho bà C theo các giấy này.

Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định bà Hồ Thị Mỹ H đã trả cho bà Phan Thị C được 150.000.000 đồng tiền nợ gốc và còn nợ 50.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2023, bà H xin trả thêm cho bà C 20.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà C không đồng ý. Việc bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà Phan Thị C. Vì vậy, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bà Hồ Thị Mỹ H thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho bà Phan Thị C là 50.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của bà Phan Thị C được chấp nhận toàn bộ nên bà Hồ Thị Mỹ H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án phí bà Hồ Thị Mỹ H phải chịu là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả lãi phát sinh.
2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Hồ Thị Mỹ H phải trả một lần cho bà Phan Thị C số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).
3. Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ H phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phan Thị C 5.860.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009503 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

3. Quy định: Kể từ ngày bà Phan Thị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Hồ Thị Mỹ H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Phan Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- CC THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm